

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

THÔNG TƯ**Ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp,
đăng ký hộ kinh doanh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.

2. Thông tư này áp dụng cho các đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Điều 2. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh

1. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Biểu mẫu sử dụng trong đăng ký hộ kinh doanh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Bãi bỏ biểu mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
3. Các thông tư sau hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành:
 - a) Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
 - b) Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.
4. Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục I
BIỂU MẪU SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
*(Kèm theo Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Mẫu số 1	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 2	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Mẫu số 3	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Mẫu số 4	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần
Mẫu số 5	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh
Mẫu số 6	Danh sách thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Mẫu số 7	Danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần
Mẫu số 8	Danh sách cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài
Mẫu số 9	Danh sách thành viên công ty hợp danh
Mẫu số 10	Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp
Mẫu số 11	Kê khai thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp
Mẫu số 12	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp <i>(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Bổ sung, cập nhật, thông tin đăng ký doanh nghiệp; Đề nghị hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp)</i>

Mẫu số 13	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật
Mẫu số 14	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 15	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên
Mẫu số 16	Thông báo về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 17	Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo lập địa điểm kinh doanh
Mẫu số 18	Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài
Mẫu số 19	Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 20	Thông báo về việc phản hồi kết quả rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp
Mẫu số 21	Giấy đề nghị cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế
Mẫu số 22	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương
Mẫu số 23	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoạt động theo Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp

Mẫu số 24	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán
Mẫu số 25	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán/Chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài/công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 26	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 27	Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của doanh nghiệp/chi nhánh /địa điểm kinh doanh/về việc tạm ngừng hoạt động/tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo của văn phòng đại diện
Mẫu số 28	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 29	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài
Mẫu số 30	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp
Mẫu số 31	Thông báo về việc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định giải thể doanh nghiệp
Mẫu số 32	Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 33	Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Mẫu số 34	Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
Mẫu số 35	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
Mẫu số 36	Thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường
Mẫu số 37	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 38	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
Mẫu số 39	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
Mẫu số 40	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần
Mẫu số 41	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty hợp danh
Mẫu số 42	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện
Mẫu số 43	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 44	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 45	Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 46	Giấy chứng nhận.../Giấy xác nhận... <i>(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)</i>

Mẫu số 47	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp
Mẫu số 48	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 49	Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 50	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp
Mẫu số 51	Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện
Mẫu số 52	Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký doanh nghiệp, tình trạng pháp lý của doanh nghiệp
Mẫu số 53	Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện
Mẫu số 54	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh
Mẫu số 55	Giấy xác nhận về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động
Mẫu số 56	Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
Mẫu số 57	Giấy xác nhận chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo

Mẫu số 58	Giấy xác nhận về việc cho thuê doanh nghiệp tư nhân
Mẫu số 59	Thông báo yêu cầu thay đổi tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp
Mẫu số 60	Thông báo về việc vi phạm của doanh nghiệp thuộc trường hợp thu hồi
Mẫu số 61	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 62	Quyết định về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 63	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 64	Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
Mẫu số 65	Quyết định về việc thu hồi Giấy xác nhận thông báo tạm ngừng kinh doanh, tạm ngừng hoạt động, tiếp tục kinh doanh, tiếp tục hoạt động/Thông báo doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động/Thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chấm dứt hoạt động

Mẫu số 66	Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động
Mẫu số 67	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 68	Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể
Mẫu số 69	Thông báo về việc doanh nghiệp đã giải thể/chấm dứt tồn tại
Mẫu số 70	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh
Mẫu số 71	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử
Mẫu số 72	Công bố nội dung đăng ký thành lập doanh nghiệp
Mẫu số 73	Công bố thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 74	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (Áp dụng trong các trường hợp công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp khác ngoài các nội dung Mẫu số 72, 73)
Mẫu số 75	Thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh
Mẫu số 76	Thông báo về việc cấp đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 77	Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh không có hiệu lực

Mẫu số 78	Giấy đề nghị cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp
Mẫu số 79	Giấy đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
Mẫu số 80	Giấy đề nghị thu hồi giấy tờ do kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là giả mạo

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....

Tôi là¹ (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân không có số định danh cá nhân):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

¹ Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Đăng ký doanh nghiệp tư nhân do tôi làm chủ với các nội dung sau:**1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):**

- Thành lập mới ☐
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh ☐
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện² ☐

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh:.....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

- ☐ Chứng minh nhân dân ☐ Căn cước công dân
- ☐ Hộ chiếu ☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (nếu có):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa):.....

² Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):.....
 Ngày cấp:....../.../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (*ghi rõ*):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:....../.../.... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):.../.../...

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường*)

2. Tên doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên doanh nghiệp viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (nếu có): Website (nếu có):

- Doanh nghiệp nằm trong (Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

☐

Khu chế xuất

☐

Khu kinh tế

☐

Khu công nghệ cao

☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn đầu tư:

Vốn đầu tư (bằng số; VNĐ):

Vốn đầu tư (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn đầu tư (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

6. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
6.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
6.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (nếu có):..... Số fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
6.4	Ngày bắt đầu hoạt động ³ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):...../...../.....
6.5	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
6.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁴ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6.7	Tổng số lao động (dự kiến):.....
6.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
6.9	Phương pháp tính thuế GTGT ⁵ : Khấu trừ ☐

³ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁴ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁵ Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế	
	Trực tiếp trên GTGT	☐
	Trực tiếp trên doanh số	☐
	Không phải nộp thuế GTGT	☐

7. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội⁶:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Bản thân không thuộc diện cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân khác, không là chủ hộ kinh doanh, không là thành viên công ty hợp danh;

- Trụ sở doanh nghiệp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

(Ký và ghi họ tên)⁷

⁶ Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

⁷ - Chủ doanh nghiệp tư nhân ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....

Tôi là¹ (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh://

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc (chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

¹ Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên²
với các nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới	☐
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện ³	☐

- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: (Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...).....

- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:.....

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

² Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

³ Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh:.....

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:.....

Tên chủ hộ kinh doanh:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

- | | |
|--|---|
| ☐ Chứng minh nhân dân | ☐ Căn cước công dân |
| ☐ Hộ chiếu | ☐ Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (nếu có):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa):.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số):.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

- | | |
|--|---|
| ☐ Chứng minh nhân dân | ☐ Căn cước công dân |
| ☐ Hộ chiếu | ☐ Loại khác (ghi rõ):..... |

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):...../...../.....

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường*)

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán:** (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây*)

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:...../...../..... (*nếu có*)

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:..... Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):

- **Doanh nghiệp nằm trong** (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp

☐

Khu chế xuất

☐

Khu kinh tế

☐

Khu công nghệ cao

☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh⁴: Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Chủ sở hữu:

a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Họ, chữ đệm và tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh://

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

⁴ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Dân tộc:.....	Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (<i>đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân</i>)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (<i>đối với cá nhân là người nước ngoài</i>):.....	
Ngày cấp:...../...../.....	Nơi cấp:.....
Nơi thường trú:	
Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....	
Xã/Phường/Đặc khu:.....	
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....	
Quốc gia:.....	

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (*chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài*):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:..... /..... /..... Cơ quan cấp:

b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:

- Thông tin về chủ sở hữu:

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*):Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*):..... Website (*nếu có*):.....

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu:

STT	Tên người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân ⁵	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Vốn được ủy quyền ⁶			Chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền ⁸	Ghi chú (nếu có)
								Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ ⁷ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu là nhà đầu tư nước ngoài):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp: / / Cơ quan cấp:.....

- Mô hình tổ chức công ty:

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

☐

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

☐

6. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?

Có ☐ Không ☐

⁵ Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

⁶ Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

⁷ Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

⁸ Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

7. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

8. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

9. Người đại diện theo pháp luật⁹:Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Giới tính:.....

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (*nếu có*):..... Thư điện tử (*nếu có*):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (*đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân*)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

⁹ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

10. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
10.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
10.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
10.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại (nếu có):..... Số fax (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....
10.4	Ngày bắt đầu hoạt động¹⁰ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):...../...../.....
10.5	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

¹⁰ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế								
10.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ¹¹ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)								
10.7	Tổng số lao động (dự kiến):.....								
10.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐								
10.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ¹² : <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td>Khấu trừ</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Trực tiếp trên GTGT</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Trực tiếp trên doanh số</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Không phải nộp thuế GTGT</td> <td>☐</td> </tr> </table>	Khấu trừ	☐	Trực tiếp trên GTGT	☐	Trực tiếp trên doanh số	☐	Không phải nộp thuế GTGT	☐
Khấu trừ	☐								
Trực tiếp trên GTGT	☐								
Trực tiếp trên doanh số	☐								
Không phải nộp thuế GTGT	☐								

11. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội¹³:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

¹¹ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

¹² Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

¹³ Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

12. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp¹⁴:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐

Có

☐

Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH CÔNG TY/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**

(Ký và ghi họ tên)¹⁵

¹⁴ Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

¹⁵ - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch công ty/Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....

Tôi là¹ (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc (chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

¹ Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do tôi
là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng thành viên² với nội dung sau:**

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới	☐
Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh	☐
Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện ³	☐

- Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp: (Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...).....

- Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):.....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

² Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

³ Trường hợp đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh):

Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có):.....

Ngày cấp://Nơi cấp:.....

Mã số thuế của hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (nếu có):.../.../...

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (ghi bằng chữ in hoa):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):.....

Ngày cấp:... /...../..... Nơi cấp:.....

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (chỉ kê khai mã số thuế 10 số):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (ghi rõ):.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:..... Ngày hết hạn (*nếu có*):...../...../.....

- Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường*)

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán:** (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây*)

Giấy phép thành lập và hoạt động số:... do ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày:...../...../..... (*nếu có*)

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:Số fax (*nếu có*):.....

Thư điện tử (*nếu có*):Website (*nếu có*):.....

- Doanh nghiệp nằm trong (*Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp ☐

Khu chế xuất ☐

Khu kinh tế ☐

Khu công nghệ cao ☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh⁴:
 Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ):

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

⁴ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

7. Thành viên công ty: (kê khai theo Mẫu số 6 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này) Gửi kèm.

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (chỉ kê khai trong trường hợp thành viên là nhà đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:/...../ Cơ quan cấp:

8. Người đại diện theo pháp luật⁵:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):.....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

⁵ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:...

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

9. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc <i>(nếu có)</i>: Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
9.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán <i>(nếu có)</i>: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
9.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế <i>(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)</i>: Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại <i>(nếu có)</i>:..... Số fax <i>(nếu có)</i>:..... Thư điện tử <i>(nếu có)</i>:.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
9.4	Ngày bắt đầu hoạt động ⁶ (trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này):...../...../.....
9.5	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐
9.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../..... ⁷ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
9.7	Tổng số lao động (dự kiến):.....
9.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
9.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁸ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

⁶ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

⁷ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁸ Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

10. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội⁹:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (*chọn 1 trong 3 phương thức*):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

11. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp¹⁰:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐ Có ☐ Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)¹¹

⁹ Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

¹⁰ Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

¹¹ - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

Mẫu số 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh).....

Tôi là¹ (ghi họ tên bằng chữ in hoa):.....

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên lạc (chỉ kê khai nếu người đăng ký doanh nghiệp là người đại diện theo pháp luật):

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

¹ Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định kê khai thông tin vào phần này.

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Đăng ký công ty cổ phần do tôi là người đại diện theo pháp luật/Chủ tịch Hội đồng quản trị với các nội dung sau²:

1. Tình trạng thành lập (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Thành lập mới

☐

Thành lập trên cơ sở tách doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chia doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở hợp nhất doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh

☐

Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện³

☐

- **Lý do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** (Quyết định của.../Thành viên không góp vốn/Tiếp nhận thành viên/cổ đông mới/...).....

- **Thông tin về các doanh nghiệp bị chia, bị tách, bị hợp nhất, được chuyển đổi** (phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp):

² Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi kê khai thông tin vào phần này.

³ Trường hợp đăng ký thành lập công ty cổ phần trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện qua mạng thông tin điện tử thì người nộp hồ sơ scan Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện) trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và nộp bản chính Giấy này tới Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 7 Điều 28 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Đề nghị Quý Cơ quan thực hiện chấm dứt tồn tại đối với doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất và các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bị chia, bị hợp nhất.

- Thông tin về hộ kinh doanh được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập công ty trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*):

Tên hộ kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*nếu có*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của hộ kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh:

Tên chủ hộ kinh doanh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của hộ kinh doanh*):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

- Thông tin về cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện được chuyển đổi (*phải kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp xã hội trên cơ sở chuyển đổi từ cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Tên cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*ghi bằng chữ in hoa*):

Số Giấy chứng nhận đăng ký thành lập (Đối với cơ sở bảo trợ xã hội)/Số Giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (Đối với quỹ xã hội/quỹ từ thiện):

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Mã số thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện (*chỉ kê khai mã số thuế 10 số*):

Địa chỉ trụ sở chính:

Tên người đại diện cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

☐ Chứng minh nhân dân

☐ Căn cước công dân

☐ Hộ chiếu

☐ Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân (*kê khai theo giấy tờ pháp lý của cá nhân được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế của cơ sở bảo trợ xã hội/quỹ xã hội/quỹ từ thiện*):

Ngày cấp: .../.../.... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../....

- **Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt** ☐

☐ **Doanh nghiệp xã hội** (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu là doanh nghiệp xã hội và kèm theo hồ sơ phải có Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường*)

☐ **Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán:** (*Đánh dấu X nếu là Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán/Công ty đầu tư chứng khoán và kê khai thêm các thông tin sau đây*)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: .../.../..... (*nếu có*)

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Điện thoại:.....Số fax (nếu có):.....

Thư điện tử (nếu có):Website (nếu có):.....

- Doanh nghiệp nằm trong (Doanh nghiệp phải đánh dấu X vào ô vuông tương ứng với khu công nghệ cao nếu nộp hồ sơ tới Ban quản lý khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp ☐Khu chế xuất ☐Khu kinh tế ☐Khu công nghệ cao ☐

- Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh⁴:

Có ☐ Không ☐

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):.....

⁴ Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào doanh nghiệp dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Vốn điều lệ (bằng chữ; VND):.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có, bằng số, loại ngoại tệ):.....

.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không? Có ☐ Không ☐

6. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác		
Tổng cộng		

7. Thông tin về cổ phần:

Mệnh giá cổ phần (VND):.....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VND)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán:

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số		

8. Cổ đông sáng lập (kê khai theo Mẫu số 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm (nếu có).

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài (kê khai theo Mẫu số 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này): Gửi kèm (nếu có).

- Thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (kê khai trong trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư):

Mã số dự án:.....

Ngày cấp:/...../..... Cơ quan cấp:

10. Người đại diện theo pháp luật⁵:

Họ, chữ đệm và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Giới tính:

Số định danh cá nhân:.....

Chức danh:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

⁵ Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

Điện thoại (nếu có):..... Thư điện tử (nếu có):.....

Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Số Hộ chiếu (đối với cá nhân Việt Nam không có số định danh cá nhân)/Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài):.....

Ngày cấp:../../... Nơi cấp:.....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Đặc khu:.....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:.....

Quốc gia:.....

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có): Họ, chữ đệm và tên Giám đốc/Tổng giám đốc:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
11.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán <i>(nếu có)</i>: Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Ngày, tháng, năm sinh:...../...../..... Giới tính:..... Số định danh cá nhân:..... Điện thoại:.....
11.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế <i>(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)</i>: Số nhà/phòng, ngách/hẻm, ngõ/kiệt, đường/phố/đại lộ, tổ/xóm/ấp/thôn:... Xã/Phường/Đặc khu:..... Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương:..... Điện thoại <i>(nếu có)</i>:..... Số fax <i>(nếu có)</i>:..... Thư điện tử <i>(nếu có)</i>:.....
11.4	Ngày bắt đầu hoạt động⁶ <i>(trường hợp doanh nghiệp dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì không cần kê khai nội dung này)</i>:...../...../.....
11.5	Hình thức hạch toán <i>(Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc”. Trường hợp chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”)</i>: Hạch toán độc lập ☐ Có báo cáo tài chính hợp nhất ☐ Hạch toán phụ thuộc ☐

⁶ Trường hợp doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1.6	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày...../.....đến ngày...../..... ⁷ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
11.7	Tổng số lao động (dự kiến):.....
11.8	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có ☐ Không ☐
11.9	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) ⁸ : Khấu trừ ☐ Trực tiếp trên GTGT ☐ Trực tiếp trên doanh số ☐ Không phải nộp thuế GTGT ☐

12. Thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội⁹:

Phương thức đóng bảo hiểm xã hội (chọn 1 trong 3 phương thức):

☐ Hàng tháng ☐ 03 tháng một lần ☐ 06 tháng một lần

⁷ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

⁸ Chỉ kê khai trong trường hợp thành lập mới. Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này, trừ trường hợp doanh nghiệp mua bán, chế tác vàng, bạc, đá quý có thể chọn thêm phương pháp trực tiếp trên GTGT ngoài các phương pháp khác (nếu có).

⁹ Không kê khai trong trường hợp thành lập doanh nghiệp trên cơ sở chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Lưu ý:

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính là nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp và trả lương theo sản phẩm, theo khoán: có thể lựa chọn 1 trong 3 phương thức đóng bảo hiểm xã hội: hàng tháng, 03 tháng một lần, 06 tháng một lần.

- Doanh nghiệp đăng ký ngành, nghề kinh doanh chính khác: đánh dấu vào phương thức đóng bảo hiểm xã hội hàng tháng.

13. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp¹⁰:

Doanh nghiệp có chủ sở hữu hưởng lợi không?

☐

Có

☐

Không

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Cơ quan đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

- Trữ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY**
(Ký và ghi họ tên)¹¹

¹⁰ Trường hợp doanh nghiệp có thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP thì kê khai theo Mẫu số 10 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

¹¹ - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

(Xem tiếp Công báo số 987 + 988)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417
- Phát hành: 080.44243
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: <http://congbao.chinhphu.vn>